

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN T
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 6 - 2021

V/v ly hôn giữa chị H và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Ông Lê Văn Hùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân T, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 13, xã XH, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định;

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 13, xã XH, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định;

(Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 2 - Phân trại 2 - Trại giam Thanh Lâm - Bộ Công an, thuộc phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

(Chị H, anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn T tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XH, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định vào ngày 21/11/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ anh T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng đến tháng 5/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh T không chịu làm ăn, nghiện ngập, vợ chồng hay cãi nhau, sống không hạnh phúc, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay. Hiện nay anh T đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 2, Phân trại số 2 - Trại giam Thanh Lâm - Bộ Công an thuộc địa bàn phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do vậy, nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên chị đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đinh Tiến D, sinh ngày 04/5/2014. Hiện nay cháu D đang do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn nguyện vọng của chị H xin được tiếp tục nuôi con chung mà không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không cho ai vay nợ và cũng không nợ gì của ai nên chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 4 năm 2021, bị đơn anh Đinh Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H tự nguyện tìm hiểu, kết hôn như chị H trình bày là đúng. Trong cuộc sống, giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do không thể hòa hợp. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh cũng nhất trí ly hôn với chị H để giải thoát cho mỗi người có cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung như chị H trình bày. Anh nhất trí với ý kiến của chị H về việc nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại đơn đề nghị của cháu Đinh Tiến D đã trình bày: Từ khi bố mẹ không chung sống cùng nhau cháu ở với mẹ là Đặng Thị H. Khi bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ vì đã quen ở với mẹ và mẹ có điều kiện chăm sóc tốt hơn bố.

Kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương như sau: Về quan hệ hôn nhân, con chung, diễn biến cuộc sống vợ chồng như chị H và anh T trình bày là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị H đối với anh Đinh Văn T; giao con chung chưa thành niên cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự..

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Đinh Văn T kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm và anh T ham chơi, không quan tâm đến gia đình. Chị H đã nhiều lần cho anh T cơ hội để sửa chữa nhưng không có kết quả. Nay chị H xin ly hôn, anh T nhất trí. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài

nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị H đối với anh Đinh Văn T.

[3] Về nuôi con chung: Chị Đặng Thị H và anh Đinh Văn T có 01 con chung là Đinh Tiến D, sinh ngày 04/5/2014. Khi ly hôn, chị H nhận trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng, con chung có nguyện vọng muốn ở với mẹ; anh T nhất trí với ý kiến của chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở là phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự và quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Đặng Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Đinh Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đinh Tiến D, sinh ngày 04/5/2014 cho chị Đặng Thị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đinh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019 0002017 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân T, chị Đặng Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn

15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân T;
- Chi cục THADS huyện Xuân T;
- UBND xã XH;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung